

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng Hàn

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			6,8	Sáu phẩy tám	C26CK1	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			6,0	Sáu chẵn	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			6,8	Sáu phẩy tám	C26CK1	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			7,3	Bảy phẩy ba	C26CK1	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			6,5	Sáu phẩy năm	C26CK1	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			6,5	Sáu phẩy năm	C26CK1	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			6,5	Sáu phẩy năm	C26CK1	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			7,0	Bảy chẵn	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 26 / 26

Số sinh viên đạt: 26 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 07 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

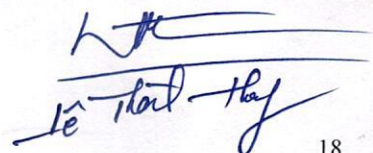


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 16/07/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng Hàn

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			8,0	Tám điểm	C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005			7,0	Sảy chấm	C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			8,0	Tám điểm	C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			7,5	Sảy sảy	C26CK2	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005			7,0	Sảy chấm	C26CK2	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			8,0	Tám điểm	C26CK2	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			7,5	Bảy rưỡi	C26CK2	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			7,5	Sảy rưỡi	C26CK2	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			7,0	Sảy chấm	C26CK2	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			7,0	Sảy chấm	C26CK2	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			7,0	Sảy chấm	C26CK2	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			8,0	Tám điểm	C26CK2	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			8,0	Tám điểm	C26CK2	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			7,5	Sảy rưỡi	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

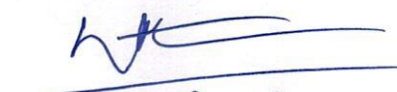
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thanh Thủy

PHÒNG QUẢN LÝ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 25311MH110213601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 07/07/2026 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X.100

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: Lê Thanh Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	<u>Duy</u>	8,0	Tám chẵn	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	<u>Hào</u>	8,0	Tám chẵn	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	<u>Kha</u>	8,0	Tám chẵn	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	<u>Khoa</u>	8,0	Tám chẵn	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	<u>Kiệt</u>	8,0	Tám chẵn	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	<u>Luân</u>	8,0	Tám chẵn	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	<u>Phát</u>	8,0	Tám chẵn	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	<u>Phát</u>	7,0	Bảy chẵn	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	<u>Phi</u>	8,0	Tám chẵn	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	<u>Sang</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	<u>Tài</u>	7,0	Bảy chẵn	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	<u>Thương</u>	8,0	Tám chẵn	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	<u>Tuấn</u>	8,0	Tám chẵn	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	<u>Tuấn Vũ</u>	6,8	Sáu phẩy tám	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	<u>Yên</u>	7,5	Bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15Ngày 07 tháng 07 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

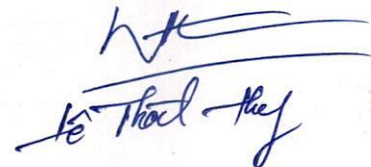


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 07 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: LTH

Mã lớp học phần: 25311MH110213601 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/06/2026 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X-Hàn

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tạm dẫn	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy dẫn	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu phẩy rưỡi	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu phẩy rưỡi	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy dẫn	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu phẩy rưỡi	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu phẩy rưỡi	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy dẫn	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy dẫn	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy dẫn	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu dẫn	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu dẫn	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
22	2410040013	Vô Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám dẫn	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám phẩy rưỡi	

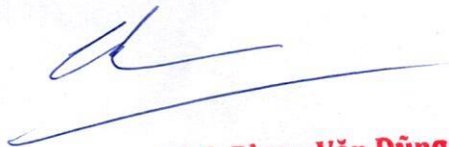
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 00 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày...27...tháng...1...năm...2016...

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

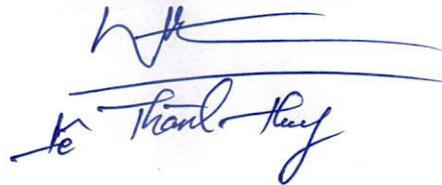


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...29...tháng...06...năm...2016...

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ BÀ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 25311MH110213601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 29/06/2026 Giờ thi: 14^h00 Phòng thi: X-Hàn

Giám thị 1: Lê Thanh Thủy Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,0	Sáu chẵn	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,5	Sáu phẩy năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,5	Sáu phẩy năm	
6	2410040022	Nguyễn Trí	14/08/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
7	2410040013	Bao Thành	28/12/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
8	2410040011	Phạm Phúc	05/01/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	5,5	Năm phẩy năm	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,0	Sáu chẵn	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,5	Sáu phẩy năm	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,0	Sáu chẵn	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,8	Sáu phẩy tám	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,0	Sáu chẵn	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	6,5	Sáu phẩy năm	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Chữ ký]</u>	7,0	Bảy chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 00 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 27 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

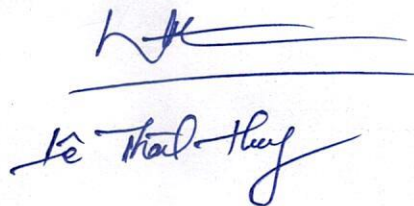


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 29 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRƯỚC
PHI
VÀ

QUẢN TRỊ ĐOÀN NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 25311MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 07/07/2026

Giờ thi: 14h 00

Phòng thi: X-Hàn

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	<u>Duy</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	<u>Hào</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	<u>Kha</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	<u>Khoa</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	<u>Kiệt</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	<u>Luân</u>	6,0	Sáu chẵn	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	<u>Phát</u>	7,5	Bảy phẩy ba	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	<u>Phát</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	<u>Phi</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	<u>Sang</u>	6,5	Sáu phẩy năm	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	<u>Tài</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	<u>Thương</u>	7,8	Bảy phẩy tám	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	<u>Tuấn</u>	7,3	Bảy phẩy ba	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	<u>Vũ</u>	6,0	Sáu chẵn	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	<u>Yên</u>	6,5	Sáu phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 00 . Số bài thi: 15 / 15 .

Ngày 07 tháng 07 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 07 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy